

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 16-5-2022
V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Triều.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Trị.
2. Ông Nguyễn Văn Thành.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Nhữ Thật - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Thìn - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 76/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2022/QĐST-HNGĐ ngày 19/4/2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Thúy H, sinh năm 1975;
Địa chỉ: Thôn H, xã B, huyện S, tỉnh Bình Định. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Lù Văn V, sinh năm 1978;
Địa chỉ: Thôn H, xã B, huyện S, tỉnh Bình Định. Vắng mặt.

(Ông Lù Văn V là người mất tích theo Quyết định số 07/2021/QĐ-VDS ngày 17 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện (đơn yêu cầu ly hôn), bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Trần Thị Thúy H trình bày:

Bà và ông Lù Văn V tự nguyện quen biết được gia đình hai bên đồng ý tổ chức lễ cưới theo phong tục, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B vào ngày 02/3/2005. Vợ chồng cưới nhau và tự đi đăng ký kết hôn, bản thân bà không biết cha mẹ ông V, cũng không rõ gia đình ông V như thế nào. Sau khi đăng ký kết hôn thì bà và ông V chung sống tại xã B, huyện S, tỉnh Bình Định. Trong quá trình chung

sống vợ chồng bất đồng quan điểm sống, phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Đầu năm 2017 ông V bỏ nhà đi đâu không rõ, bà cũng không biết nguyên nhân vì sao ông V bỏ nhà ra đi, bà đã cố gắng liên lạc với ông V nhưng không liên lạc được.

Sau đó bà có làm đơn yêu cầu tuyên bố ông Lù Văn V mất tích và được TAND huyện Tây Sơn giải quyết theo Quyết định tuyên bố mất tích số 07/2021/QĐ-VDS ngày 17/9/2021.

Nay ông V đã mất tích nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn ông Lù Văn V.

Về con chung: Có 02 con chung tên Trần Gia B (giới tính: Nam), sinh năm 2005 và Trần Mai P, giới tính: Nữ, sinh năm 2010, hiện đang ở với bà. Khi ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung Trần Gia B và Trần Mai P đến trưởng thành. Vì ông V mất tích nên bà không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn, anh Lù Văn V đã mất tích, vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và tại phiên Tòa hôm nay không có mặt, không cung cấp lời khai, yêu cầu.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn phát biểu ý kiến:

Việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Thẩm phán, HĐXX từ khi Tòa thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đúng theo quy định pháp luật; việc chấp hành pháp luật tố tụng của các đương sự đúng theo quy định.

Về nội dung vụ án: Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX căn cứ Điều 147, Điều 228 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Áp dụng các Điều 8, 9, 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Thúy H; Về hôn nhân: bà Trần Thị Thúy H được ly hôn với ông Lù Văn V; Về con chung: giao hai con chung tên Trần Gia B (giới tính: Nam), sinh năm 2005 và Trần Mai P, giới tính: Nữ, sinh năm 2010 cho bà H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến trưởng thành, vì ông V mất tích nên bà không yêu cầu gì về cấp dưỡng nuôi con nên miễn xét (con chung Trần Gia B và Trần Mai P đều có nguyện vọng ở với mẹ là bà Trần Thị Thúy H); Án ly ly hôn sơ thẩm: đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Hội đồng xét xử xét thấy đây là vụ án hôn nhân và gia đình khởi kiện ly hôn; bị đơn anh Lù Văn V đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú

cuối cùng tại thôn H, xã B, huyện S, tỉnh Bình Định. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Ông Lù Văn Vĩnh là người bị tuyên bố mất tích, không có mặt tại phiên Tòa nên căn cứ quy định tại Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Thúy H và ông Lù Văn V kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn đúng theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nên được công nhận hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Sau khi cưới, vợ chồng chung sống với nhau tại xã B, huyện S, tỉnh Bình Định. Trong quá trình chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm sống, phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Đầu năm 2017 ông V bỏ nhà đi không rõ nguyên nhân. Sau đó, bà H đã có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Lù Văn V mất tích. Ngày 17/9/2021, Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn đã có Quyết định số 07/2021/QĐ-VDS tuyên bố ông Lù Văn V mất tích (Quyết định đã có hiệu lực pháp luật). Nay ông V đã mất tích, hôn nhân chỉ còn tồn tại về hình thức nên bà H yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông V là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Trần Gia B (giới tính: Nam), sinh năm 2005 và Trần Mai P, giới tính: Nữ, sinh năm 2010. Con khi nay do bà H chăm sóc nuôi dưỡng. Khi ly hôn, bà yêu cầu được nuôi dưỡng hai con chung đến trưởng thành, hơn nữa con chung Trần Gia B và Trần Mai P cũng đều có nguyện vọng được ở với bà H. Do đó, cần giao hai con chung cho bà H tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng đến trưởng thành là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Về cấp dưỡng nuôi con: ông Vĩnh đã mất tích, bà Hằng không có yêu cầu gì nên miễn xét.

[2.4] Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[3] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Căn cứ vào quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị Quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội cần buộc bà Trần Thị Thúy H phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào khoản tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0007044 ngày 29/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn; bà H đã nộp xong án phí.

[4] Lời phát biểu ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[5] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 273; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng các Điều 8, 9, khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị Quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Thúy H.
Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Thúy H được ly hôn với ông Lù Văn V.

2. Về con chung: Giao hai con chung tên 02 con chung tên Trần Gia B (giới tính: Nam), sinh năm 2005 và Trần Mai P, giới tính: Nữ, sinh năm 2010 cho bà Trần Thị Thúy H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lù Văn V đã mất tích, bà H không có yêu cầu gì nên miễn xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi đến thăm nom, chăm sóc, giúp đỡ con chung, không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con, khi cần thiết cả hai bên đều có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Miễn xét.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Bà Trần Thị Thúy H phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào khoản tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0007044 ngày 29/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn; bà H đã nộp xong án phí.

4. Quyền kháng cáo: Bà Trần Thị Thúy H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Lù Văn V vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Chi cục THA dân sự huyện Tây Sơn;
- UBND xã Bình Tường
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Triều

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA